

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2025

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Huỳnh Khắc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh N – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 4/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đinh Thị Minh N, sinh năm 2001; Trú tại: thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Trú tại: đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Đinh Thị Minh N trình bày: Các đương sự có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2020 ngày 27/7/2020. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa các đương sự phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Hiện nay, các đương sự không còn quan tâm đến nhau và không còn chung

sống cùng nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung là: Nguyễn Huy K, sinh ngày 23/11/2020 hiện đang do nguyên đơn nuôi dưỡng. Nay ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hoà giải và xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn Đinh Thị Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đinh Thị Minh N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy K, sinh ngày 23/11/2020 cho nguyên đơn Đinh Thị Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn Đinh Thị Minh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Đinh Thị Minh N xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Tuy Hoà nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt;

nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2020 ngày 27/7/2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đinh Thị Minh N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy K, sinh ngày 23/11/2020 cho nguyên đơn Đinh Thị Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đinh Thị Minh N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy K, sinh ngày 23/11/2020 (Hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng) cho nguyên đơn Đinh Thị Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Đinh Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0002900 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND Phường H, TP Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thúy Hằng